

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 31/3/2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyên.

2/. Bà Nguyễn Thị Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Lương.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Bà Mã Thị Hoàng Anh. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXHS-ST, ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Thế T. Sinh năm 1987; Nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Buôn Hằng 1A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Thế H, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2025, đến ngày 14/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Trần Công H. Sinh năm: 1995; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1973. Bị cáo có vợ là Trần Thị Thu Đ, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2025, đến ngày 14/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Nguyễn Hải H. Sinh năm:1987; Nơi sinh: Tỉnh Hải Phòng; Nơi cư trú: Số nhà 63 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quý H, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (đã chết). Bị cáo có vợ là Trần Giang Thoại T, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2025, đến ngày 14/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: Lê Quang C. Sinh năm:1986; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1960 và con bà Phạm Thị C, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Trần Duy Phương T, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2025, đến ngày 14/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Ông Trần Đình P. Sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/. Bà Nguyễn Thị X. Sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Ai, sinh năm:1998.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/01/2025, Trịnh Thế T sinh năm 1987, trú tại buôn Hằng 1A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bán hàng tại cửa hàng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật mang tên T Duyên II tại buôn K, xã E, huyện Krông Pắc thì có Lê Quang C sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố B; Nguyễn Hải H sinh năm 1987, trú tại 63 Lý Thường Kiệt, phường T, thành phố B; Trần Công H sinh năm 1995, trú tại thôn 3, xã E, huyện B là nhân viên chào hàng, bán thuốc bảo vệ thực vật và phân bón đến để bán sản phẩm cho Trịnh Thế T. T mời C, H, H ăn cơm trưa rồi tiếp tục bàn công việc, sau khi ăn cơm xong đang ngồi nghỉ tại cửa hàng thì T khởi xướng rủ C, H, H đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” thắng thua bằng tiền mặt trên bàn nhựa được đặt tại sân sau cửa hàng của T thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày khi C, H, T, H đang cùng nhau đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ

6.480.000 đồng trên người T, C, H, H; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bàn nhựa màu đỏ kích thước 60x40x45cm và 04 ghế nhựa màu đỏ, kích thước mỗi ghế 34x39x63cm.

Cách thức chơi đánh phỏm và tỉ lệ ăn thua được tính như sau: Những người chơi ngồi vào 04 vị trí trên chiếu bạc. Bắt đầu một ván phỏm, một người dùng 01 bộ bài Tây (52 lá bài) chia mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài 10 lá bài và đánh trước theo chiều quy định của những người chơi, số lá bài còn lại thì đặt úp ở giữa chiếu bạc. Nếu người bên cạnh “ăn được” và thành “Phỏm” (Phỏm là có ít nhất 03 lá bài giống nhau hoặc có 03 lá bài liền nhau cùng chất), nếu không ăn được thì phải bốc thêm 01 lá bài trong số bài còn lại giữa chiếu bạc và phải đánh xuống 01 lá bài. Mỗi ván bài, người chơi được đánh và bốc tối đa 04 lá bài. Sau mỗi ván cả 04 người sẽ tính điểm, mỗi người sẽ tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của tất cả các lá bài với lá J=11, Q=12, K=13 và A (Át)=1, người nào ít điểm nhất sẽ thắng 03 người còn lại với số tiền 120.000 đồng, người nào cao điểm nhất thua 60.000 đồng, người cao điểm thứ hai thua 40.000 đồng, người cao điểm thua 20.000 đồng. Nếu người nào không có “phỏm” thường gọi là “cháy” thì thua 80.000 đồng. Còn người nào thắng “Ù” thường (là ù có 9 lá bài có phỏm và dư 1 lá), ba người còn lại thua mỗi người 100.000 đồng. Ngoài ra không cá cược gì thêm.

Khi đánh bạc, Trịnh Thế T có trong người và sử dụng 2.830.000 đồng để đánh bạc, T thua 1.070.000 đồng, thu giữ trên người T 1.760.000 đồng. Lê Quang C mang theo 650.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc, C thắng 100.000 đồng, thu giữ trên người C 750.000 đồng. Trần Công H mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc, H thắng 1.250.000 đồng, thu giữ trên người H 2.250.000 đồng. Nguyễn Hải H mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc, H thua 280.000 đồng, thu giữ trên người H 1.720.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 bàn nhựa màu đỏ, kích thước 60x40x45 cm; 04 ghế nhựa màu đỏ, kích thước 34x39x63 cm; 01 bộ bài giấy tú lơ khơ (gồm 52 quân bài), tất cả các đồ vật đã qua sử dụng. Thu giữ trên người: Lê Quang C 750.000 đồng, Trần Công H 2.250.000 đồng, Nguyễn Hải H 1.720.000 đồng, Trịnh Thế T 1.760.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS, ngày 13/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C về tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thế T và bị cáo Nguyễn Hải H.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thế T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nHcho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H từ 09 đến 12 tháng tù nHcho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quang C và bị cáo Trần Công H, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Công H.

Xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Công H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Quang C và bị cáo Trần Công H, do các bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định. Bị cáo Trần Công H cư trú ở xã có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.480.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) do các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn nhựa màu đỏ, kích thước 60x40x45 cm; 04 ghế nhựa màu đỏ, kích thước 34x39x63 cm; 01 bộ bài giấy tú lơ khơ (gồm 52 quân bài), tất cả các đồ vật đã qua sử dụng, đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Đối với địa điểm các bị cáo sử dụng đánh bạc là một nhà kho chứa phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, tọa lạc trên thửa đất số 160b, tờ bản đồ số 04, diện tích 150m² tại buôn Kon Wang, xã Ea Yiêng, huyện Krông Pắc là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Đình P sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1982 (là anh rể và chị vợ của Trịnh Thế T). Việc các bị cáo T, H, H và C đánh bạc tại địa điểm nêu trên, ông P và bà Xiêm không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý.

Các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Đình P và bà Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của các bị cáo Trịnh Thê T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng n~~h~~ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân của từng bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, dễ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác.

Xét về ý thức: Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn xã hội, vì vậy các bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 6.480.000 đồng. Do đó, việc truy tố và đưa ra xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia một hành vi phạm tội, đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Trịnh Thế T là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ 01 bộ bài tây 52 lá, sử dụng số tiền 2.830.000 đồng và thực hành việc đánh bạc, bị cáo Lê Quang C sử dụng số tiền 650.000 đồng, bị cáo Trần Công H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hải H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để cùng đánh bạc với vai trò là người thực hành.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều xuất thân từ người dân lao động, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, kH hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Bị cáo Trần Công H có nhiều đóng góp có ý nghĩa, thiết thực cho hoạt động xã hội tại địa phương như: Ủng hộ giải bóng đá thiếu nhi hè năm 2022; Ủng hộ giải bóng đá thiếu nhi hè năm 2023; Ủng hộ quà tết thiếu nhi, ủng hộ vui tết trung thu, ủng hộ chợ tết quê em, ủng hộ liên hoan văn nghệ năm 2023; Ủng hộ ngày kỷ niệm thành lập mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, ủng hộ giải bóng đá thiếu nhi, ủng hộ 20 xuất quà cho thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn năm 2024 với tổng số tiền 22.000.000 đồng, được ban chấp hành đoàn xã E, huyện B ban hành nhiều thư cảm ơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Công H.

Thiết nghĩ, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Thế T, Nguyễn Hải H. Áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Công H, Lê Quang C.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.480.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) do các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C dùng vào việc phạm tội. (Theo lệnh thanh toán tiền mặt và giấy nộp tiền ngày 13/3/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 39490104746200000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn nhựa màu đỏ, kích thước 60x40x45 cm; 04 ghế nhựa màu đỏ, kích thước 34x39x63 cm; 01 bộ bài giấy tú lơ khơ (gồm 52 quân bài), tất cả các đồ vật đã qua sử dụng, đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

Đối với địa điểm các bị cáo sử dụng đánh bạc là một nhà kho chứa phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, tọa lạc trên thửa đất số 160b, tờ bản đồ số 04, diện tích 150m² tại buôn Kon Wang, xã Ea Yiêng, huyện Krông Pắc là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Đình P sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1982 (là anh rể và chị vợ của Trịnh Thế T). Việc các bị cáo T, H, H và C đánh bạc tại địa điểm nêu trên, ông P và bà X không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không đề cập xử lý.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thế T và bị cáo Nguyễn Hải H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quang C và bị cáo Trần Công H, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Công H.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thế T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Thế T về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trịnh Thế T trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hải H về cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Hải H trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang C 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2025 đến ngày 14/01/2025 là 06 (Sáu) ngày, nên được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 18 (Mười tám) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 09 (Chín) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Lê Quang C về cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2025 đến ngày 14/01/2025 là 06 (Sáu) ngày, nên được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 18 (Mười tám) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Trần Công H về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Quang C, Trần Công H do các bị cáo đều làm nông, thu nhập không ổn định. Bị cáo Trần Công H cư trú ở xã có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.480.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) do các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C dùng vào việc phạm tội. (Theo lệnh thanh toán tiền mặt và giấy nộp tiền ngày 13/3/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 39490104746200000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn nhựa màu đỏ, kích thước 60x40x45 cm; 04 ghế nhựa màu đỏ, kích thước 34x39x63 cm; 01 bộ bài giấy tú lơ khơ (gồm 52 quân bài), tất cả các đồ vật đã qua sử dụng, đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

- **Về án phí**: Buộc các bị cáo Trịnh Thế T, Trần Công H, Nguyễn Hải H và Lê Quang C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) và cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- UBND xã E, huyện Krông Pắc
- UBND xã E, huyện B.
- UBND phường T, thành phố B.
- UBND phường T, thành phố B.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường